

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ KINH NGHIỆM THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

✍ TS. Đinh Xuân Tường

● **TÓM TẮT:** Kinh tế số (Digital Economy) đang trở thành nhân tố chủ đạo trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Sự phát triển của công nghệ số, như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, big data, blockchain và nền tảng số... đã và đang tạo ra cơ hội lớn, nhưng cũng đặt ra thách thức pháp lý mới liên quan đến quản lý dữ liệu, cạnh tranh, bảo mật, quyền riêng tư và thuế. Bài viết nhằm mục đích khảo sát chính sách và pháp luật về kinh tế số ở một số quốc gia tiêu biểu; Phân tích các mô hình quản lý, ưu - nhược điểm; từ đó đề xuất kinh nghiệm và gợi ý chính sách cho Việt Nam.

● **Từ khóa:** Chính sách, pháp luật về kinh tế số ở một số quốc gia; kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

● **ABSTRACT:** The digital economy has become a major driver of global economic growth. The rapid development of digital technologies such as cloud computing, artificial intelligence, big data, blockchain, and digital platforms has created significant opportunities while simultaneously posing new legal challenges related to data governance, competition, cybersecurity, privacy protection, and taxation. This article aims to examine policies and legal frameworks governing the digital economy in several representative countries; analyze different regulatory models along with their advantages and limitations; and, on that basis, propose policy recommendations and lessons applicable to Vietnam.

● **Keywords:** digital economy policies and laws in selected countries; policy lessons for Vietnam.

Ngày nhận bài: 07/3/2026 Ngày bình duyệt: 31/3/2026 Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ SỐ VÀ VAI TRÒ PHÁP LUẬT

1. Khái niệm kinh tế số

Kinh tế số là nền kinh tế dựa trên công nghệ số và dữ liệu làm yếu tố sản xuất trung tâm, bao gồm thương mại điện tử, dịch vụ số, công nghệ tài chính (FinTech), logistics số và các nền tảng số.

Từ góc nhìn khái quát, kinh tế số bao gồm các lĩnh vực như: Thương mại điện tử (e-commerce); Tài chính số (fintech); Dịch vụ công nghệ thông tin và nền tảng số; Dữ liệu và tài sản số. Nhìn một cách cụ thể hơn, Bukht và Heeks chia kinh tế số thành ba lớp: (1) Cốt lõi số, bao gồm các ngành ICT truyền thống như phần mềm, phần cứng,

dịch vụ mạng; (2) Nền tảng số, bao gồm các hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số làm nền tảng vận hành như thương mại điện tử, fintech, AI, dịch vụ đám mây; (3) Kinh tế số hoá, nơi mà mọi lĩnh vực như giáo dục, y tế, giao thông, hành chính công... đều có thành phần số hóa

2. Đo lường kinh tế số

Theo nghiên cứu tổng quan tại *PMC Digital Economy*, kinh tế số chiếm khoảng 4,5% tới 15,5% GDP toàn cầu tùy cách định nghĩa và phương pháp thống kê.

3. Khái niệm pháp luật về kinh tế số

Pháp luật về kinh tế số có thể hiểu là tập hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh trong môi trường số hóa, bao gồm cả quan hệ giữa các chủ thể tư (doanh nghiệp, người tiêu dùng) và giữa chủ thể tư với nhà nước (quản lý, điều tiết, bảo vệ quyền).

Theo cách nhìn chi tiết hơn, có thể chia pháp luật về kinh tế số thành các nhóm quy phạm sau:

- Pháp luật về giao dịch và hợp đồng điện tử: Gồm những quy định điều chỉnh các hành vi trao đổi, mua bán, ký kết, thực hiện nghĩa vụ qua phương tiện điện tử;

- Pháp luật về dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân: Gồm những quy định về quyền đối với dữ liệu, nghĩa vụ bảo vệ thông tin, kiểm soát việc chia sẻ và lưu trữ dữ liệu.

- Pháp luật cạnh tranh và chống độc quyền trên không gian số: Gồm những quy định điều tiết hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh của các nền tảng số, kiểm soát tập trung kinh tế trong ngành công nghệ số.

- Pháp luật về thuế trong nền kinh tế số: Gồm những quy định xác định nghĩa vụ thuế của các tổ chức kinh doanh xuyên biên giới không có hiện diện vật lý tại quốc gia sở tại.

- Pháp luật điều tiết đổi mới sáng tạo:

Bao gồm các quy định về sandbox, fintech, AI, blockchain, và các công nghệ mới nổi.

4. Vai trò của khuôn khổ pháp luật

Pháp luật là công cụ quan trọng nhằm: Bảo đảm cạnh tranh công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; Bảo vệ quyền riêng tư, dữ liệu người dùng; Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư; Quy định thuế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

5. Thực trạng pháp luật về công nghiệp công nghệ số ở Việt Nam:

Tại Việt Nam, công nghiệp công nghệ số được xác định là động lực tăng trưởng mới, được ghi nhận trong nhiều văn kiện do Đảng và Nhà nước ban hành trong những năm gần đây, tiêu biểu, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà nước đã nỗ lực xây dựng nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan đến công nghiệp công nghệ số, như: *Luật Giao dịch điện tử* được Quốc hội thông qua năm 2023, *Luật Dữ liệu* năm 2024, *Dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*, *Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số*.. và các chính sách thử nghiệm sandbox cho fintech, blockchain và AI. Đây là những bước đi cần thiết để từng bước hoàn thiện khung pháp luật nhằm phát triển công nghiệp công nghệ số một cách bền vững ở nước ta.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này của nước ta hiện vẫn còn ở mức độ sơ khai. Khuôn khổ pháp lý còn phân tán và chồng chéo giữa các luật chuyên ngành, như: *Luật An ninh mạng* năm 2018, *Luật An toàn thông tin mạng* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) và các

ngợi định hướng dẫn, khiến cho việc quản lý và thúc đẩy phát triển công nghệ số gặp nhiều khó khăn. Nhiều quy định pháp luật chưa theo kịp thực tiễn phát triển của công nghệ số, đặc biệt là các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu mở, sandbox pháp lý cho startup công nghệ, hay định danh số và chữ ký số trong giao dịch dân sự, gây trở ngại cho việc mở rộng quy mô đổi mới sáng tạo.

Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ còn chưa hoàn thiện, cụ thể: chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn phức tạp về thủ tục hành chính; các chương trình tài trợ R&D còn mang tính hình thức, chưa tạo được cú hích cho tăng trưởng. Trong khi đó, năng lực thực thi và giám sát thực hiện pháp luật về công nghệ số ở cấp địa phương còn yếu; sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật còn thiếu chặt chẽ và nhiều chưa quy định vẫn chưa rõ ràng. Những hạn chế pháp lý đó đang cản trở sự phát triển của công nghiệp công nghệ số ở nước ta.

PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ SỐ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

1. Liên minh châu Âu (EU)

EU là một trong những chủ thể tiên phong trong việc xây dựng khung pháp lý toàn diện nhằm điều tiết và thúc đẩy sự phát triển bền vững của công nghiệp công nghệ số. Kể từ năm 2020, EU đã thông qua một loạt đạo luật mang tính cách mạng nhằm điều chỉnh mọi mặt của nền kinh tế số, bao gồm: (1) Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số (Digital Services Act - DSA) và Đạo luật Thị trường kỹ thuật số (Digital Markets Act - DMA) cùng có hiệu lực từ năm 2023 - đặt ra nghĩa vụ pháp lý nghiêm ngặt cho các nền tảng số lớn (“gatekeepers”), yêu cầu minh bạch thuật toán, kiểm soát nội dung bất hợp pháp, chống độc quyền và đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; (2) Đạo luật Quản trị dữ

liệu (Data Governance Act - DGA) và Đạo luật Dữ liệu (Data Act), trong đó xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới giữa doanh nghiệp - nhà nước - công dân một cách công bằng, minh bạch và an toàn; (3) Đạo luật AI của EU (AI Act) - được thông qua vào tháng 3/2024, là bộ khung pháp lý đầu tiên trên thế giới điều chỉnh toàn diện trí tuệ nhân tạo dựa trên phương pháp tiếp cận dựa vào rủi ro (risk-based).

Trong quá trình đó, EU đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu và có những đóng góp lớn trong việc hình thành những chuẩn mực toàn cầu về vấn đề này, thể hiện qua việc thiết lập Quy định Bảo vệ dữ liệu chung (General Data Protection Regulation - GDPR) có hiệu lực từ 2018, hiện được xem là tiêu chuẩn toàn cầu trong lĩnh vực bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. GDPR không chỉ quy định chặt chẽ việc thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu cá nhân mà còn mở rộng phạm vi áp dụng cho cả các công ty ngoài EU nếu xử lý dữ liệu của công dân EU. Quy định này tạo ra hiệu ứng lan tỏa toàn cầu (gọi là “Brussels Effect”), khuyến khích và gây áp lực với nhiều quốc gia khác điều chỉnh luật pháp theo hướng tương thích để duy trì quan hệ thương mại và đầu tư với EU.

Như vậy với EU, có thể khái quát mấy vấn đề chính sau đây:

1.1. Khung pháp lý nổi bật:

- *GDPR (General Data Protection Regulation)*: Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân - một trong những luật mạnh nhất thế giới về quyền riêng tư.

- *Digital Markets Act (DMA) và Digital Services Act (DSA)*: Điều chỉnh hành vi nền tảng số lớn, tăng trách nhiệm với nội dung và chống độc quyền nền tảng.

1.2. Nội dung chính: Tăng quyền kiểm soát của người dùng đối với dữ liệu cá nhân; Hạn chế hành vi độc quyền của “gatekeeper” như Apple, Google, Amazon;

Trách nhiệm minh bạch thuật toán và quy trình gỡ bỏ nội dung vi phạm.

1.3. Kết quả và đánh giá:

EU thiết lập tiêu chuẩn quốc tế cho kinh tế số với: Môi trường cạnh tranh lành mạnh; Bảo vệ quyền công dân số cao; Một số doanh nghiệp phàn nàn về chi phí tuân thủ cao.

2. Hoa Kỳ:

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia tiên phong trên thế giới trong phát triển kinh tế số, với hệ thống chính sách, pháp luật tương đối toàn diện nhằm thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền riêng tư về dữ liệu, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và thúc đẩy phát triển hạ tầng số. Một trong những đặc trưng cơ bản của khung chính sách, pháp luật về kinh tế số của Hoa Kỳ là không xây dựng một đạo luật tổng thể mà hình thành thông qua hệ thống các luật liên bang và luật bang điều chỉnh theo từng lĩnh vực, từng nhóm rủi ro cụ thể phát sinh trong môi trường số.

Cách tiếp cận pháp luật của Hoa Kỳ chủ yếu dựa trên nguyên tắc “sandbox tự điều chỉnh” (hay *light-touch regulation*) - tức Nhà nước chỉ can thiệp khi thị trường không thể tự điều tiết hoặc xuất hiện rủi ro hệ thống. Ví dụ, trong lĩnh vực AI, đến nay Hoa Kỳ chưa ban hành một đạo luật liên bang cụ thể nào mà dựa vào các hướng dẫn đạo đức từ Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia (NIST), chẳng hạn, như: “Khung khổ quản trị rủi ro về trí tuệ nhân tạo” (AI Risk Management Framework - NIST, 2023). Tuy nhiên, các tiểu bang lại xây dựng những đạo luật riêng về quyền riêng tư kỹ thuật số; ví dụ bang California nổi bật là “Đạo luật về quyền riêng tư của người tiêu dùng của bang California” (California Consumer Privacy Act - CCPA) - một phiên bản “GDPR kiểu Mỹ”.

Mặt khác, pháp luật Hoa Kỳ quy định hàng loạt ưu đãi về thuế, tài trợ nghiên cứu

và bảo vệ sở hữu trí tuệ để khuyến khích đổi mới công nghệ. Ví dụ, *Luật CHIPS và Khoa học năm 2022* (CHIPS and Science Act, 2022) cho phép phân bổ hơn 280 tỷ USD hỗ trợ nghiên cứu công nghệ cao, sản xuất chip, AI và khoa học lượng tử; hay *Đạo luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật số* (Digital Millennium Copyright Act, 1998) giúp bảo vệ quyền tác giả trong không gian số, tạo động lực cho ngành phần mềm và nội dung số.

Tóm lại, về chính sách, pháp luật liên quan đến kinh tế số của Hoa Kỳ, thể hiện ở một số điểm chính sau:

2.1. *Mô hình pháp luật*: Không có luật tổng thể liên bang về bảo vệ dữ liệu; quản lý theo ngành/lĩnh vực. Các bang như California có CCPA (California Consumer Privacy Act) tương tự GDPR. Cạnh tranh tập trung xử lý hành vi chống cạnh tranh dựa trên luật chống độc quyền.

2.2. *Hướng tiếp cận*: Tập trung khuyến khích đổi mới sáng tạo, ít can thiệp hành chính; Quản lý linh hoạt qua hệ thống thị trường và tư pháp.

2.3. Ưu - nhược điểm:

- Ưu điểm: môi trường thuận lợi cho startup và đổi mới.

- Nhược điểm: thiếu sự bảo vệ dữ liệu toàn diện dẫn đến rủi ro quyền riêng tư.

3. Trung Quốc:

Trung Quốc cũng là một trong những quốc gia đi đầu trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế số, coi đây là trụ cột chiến lược để chuyển đổi mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nhà nước, Trung Quốc đã xây dựng một hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện để thúc đẩy kinh tế số, quản lý dữ liệu và tăng cường kiểm soát đối với các nền tảng công nghệ lớn.

Trung Quốc đã xây dựng một khung

pháp lý định hướng toàn diện và kiểm soát mạnh với công nghệ số (kiểm soát - thúc đẩy song hành), thể hiện qua các đạo luật, như: *Luật An ninh mạng* (2016) và *Luật Bảo vệ thông cá nhân* (2021) - trong đó quy định rõ quyền và nghĩa vụ trong không gian số; quy định quản lý thuật toán dịch vụ Internet (2022) nhằm kiểm soát các đề xuất nội dung tự động, đặc biệt với nền tảng, như: TikTok hay WeChat. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc cũng đã xây dựng Chiến lược AI quốc gia vào năm 2017, trong đó đặt ra mục tiêu trở thành siêu cường AI vào năm 2030.

Chính phủ Trung Quốc cũng đã chi hàng chục tỷ USD vào các quỹ phát triển công nghệ, xây dựng các đặc khu đổi mới sáng tạo, đồng thời thúc đẩy mô hình “chủ quyền dữ liệu”, theo đó, mọi dữ liệu tạo ra trong lãnh thổ quốc gia phải được lưu trữ và xử lý tại Trung Quốc. Chính phủ đã khởi động Kế hoạch hành động ba năm (2023 - 2025) nhằm phát triển ngành công nghiệp metaverse, trong đó mời các doanh nghiệp lớn như Huawei, Tencent và Baidu tham gia xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia cho metaverse. Vì vậy, Trung Quốc đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc phát triển kinh tế số. Theo Báo cáo phát triển kinh tế số Trung Quốc 2024, quy mô kinh tế số nước này đạt 53,9 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 7,44 nghìn tỷ USD), chiếm khoảng 10% GDP quốc gia. Có những thể hiện chính là:

3.1. Khung pháp luật và quy định: Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ Thông tin cá nhân (PIPL) và các chính sách kiểm soát dữ liệu xuyên biên giới. Chú trọng an ninh quốc gia và kiểm soát dữ liệu nội địa.

3.2. Đặc điểm: Quản lý chặt nền tảng quốc nội như Alibaba, Tencent. Yêu cầu lưu trữ dữ liệu quan trọng trong nước.

3.3. Phân tích: Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nội địa. Hạn chế tiếp cận thị trường cho bên nước ngoài.

4. Singapore:

Singapore được xem là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng hành lang pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp công nghệ số, với định hướng trở thành “Trung tâm kỹ thuật số thông minh của châu Á”. Trọng tâm trong chiến lược của Singapore là quản trị dữ liệu, bảo vệ an toàn không gian mạng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và triển khai AI có đạo đức. Singapore đã ban hành Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (PDPA) từ năm 2012 và đã liên tục sửa đổi nhằm phản ánh các xu hướng công nghệ mới.

Đáng chú ý là Singapore không sao chép hoàn toàn GDPR của châu Âu mà xây dựng một mô hình “khung đồng thuận đa tầng” (tiered consent framework) linh hoạt, nhằm tạo sự cân bằng giữa quyền riêng tư và phát triển kinh tế số (Ho, 2022). Theo đó, trước tiên Singapore đưa ra các kế hoạch xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc nâng cao nền tảng công nghệ để nâng cao kinh tế số của Singapore. Những bước phát triển đáng chú ý nhất trong thời gian đầu là lên kế hoạch xây dựng mạng cáp quang quốc gia và mạng di động 4G trong khoảng thời gian năm 2010. Những thay đổi này là những bước đệm góp phần làm tiền đề cho sự phát triển nền kinh tế số và công nghệ thông tin ở Singapore. Ngoài việc đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực số, Singapore còn thúc đẩy và khuyến khích kết nối Internet của mọi người bằng cách duy trì chi phí kết nối tối thiểu. Đến năm 2022, số thuê bao băng thông rộng cố định tại Singapore chiếm 37% dân số. Singapore hiện đang chứng minh năng lực của mình về mặt này khi nước này tự hào có tốc độ kết nối băng thông rộng cố định nhanh nhất thế giới theo chỉ số toàn cầu (World Bank Data, 2024). Singapore đồng thời triển khai các ưu đãi để khuyến khích các công ty tăng cường nghiên cứu và đầu tư cho công nghệ, đặc biệt là công nghệ 5G, bởi công nghệ 5G sẽ đóng vai trò là nền tảng cho việc tạo ra các mô hình kinh doanh mới

và các ứng dụng tiên tiến, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đổi mới trong lĩnh vực kinh doanh. Một trong những chiến lược quan trọng nhất của Singapore là thực hiện Kế hoạch Quốc gia Thông minh iN2015. Quốc gia Thông minh 2015 là kế hoạch tổng thể 10 năm của Chính phủ Singapore nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng CNTT.

PHÂN TÍCH SO SÁNH VÀ BÀI HỌC CHÍNH SÁCH VỀ KINH TẾ SỐ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

1. Phân tích so sánh chính sách:

- Bảo vệ dữ liệu: EU đạt tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cao nhất với GDPR, yêu cầu minh bạch, quyền truy cập và xóa dữ liệu. Mỹ hiện tại chưa có luật liên bang bảo vệ dữ liệu toàn diện.

- Cạnh tranh nền tảng: EU quy định rõ trách nhiệm nền tảng theo DMA/DSA. Mỹ dựa vào luật chống độc quyền truyền thống hơn là quy định nền tảng số.

- Kiểm soát dữ liệu quốc gia: Trung Quốc quản lý nghiêm dữ liệu, kiểm soát trao đổi xuyên biên giới. EU và Mỹ linh hoạt hơn trong lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới.

2. Bài học chính sách:

- Cạnh tranh công bằng: Cần luật chống độc quyền nền tảng để tránh “chèn ép” doanh nghiệp nhỏ.

- Cân bằng đổi mới và kiểm soát: Không quá gò bó nhưng cần quy định rõ ràng.

- Hòa hòa khu vực: Việc ASEAN xây dựng quy chuẩn chung giúp kết nối thị trường.

HÀM Ý THAM KHẢO CHO VIỆT NAM VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT KINH TẾ SỐ

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước hình thành khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ phát sinh trên nền

kinh tế số, thông qua việc ban hành và sửa đổi nhiều văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau. Thay vì xây dựng một đạo luật thống nhất về kinh tế số, pháp luật Việt Nam hiện tiếp cận theo hướng đa tầng, phân mảnh theo lĩnh vực, với các trực điều chỉnh chính bao gồm giao dịch điện tử, dữ liệu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thương mại điện tử, thuế và cơ chế thử nghiệm đổi mới sáng tạo. Nền tảng pháp lý chung cho hoạt động của kinh tế số được xác lập trước hết thông qua Luật Giao dịch điện tử năm 2023, tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập và thực hiện giao dịch trên môi trường số; cùng với.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, khung pháp lý về kinh tế số của Việt Nam vẫn bộc lộ những bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả điều chỉnh và khả năng thích ứng trước sự phát triển nhanh và phức tạp của kinh tế số, đồng thời cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên liên quan chưa đảm bảo tính khả thi.

Từ việc phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia châu Âu, Mỹ, Trung Quốc, Singapo về phát triển kinh tế số trên đây, có thể đưa ra một số hàm ý chính sách tham khảo và có thể áp dụng cho Việt Nam trong giai đoạn 2023 - 2030 nhằm phát triển kinh tế số. Cụ thể là:

Thứ nhất, xây dựng khung pháp lý chủ động, không thuần túy chạy theo công nghệ - Cần có luật, nghị định chuyên ngành đồng bộ, thay vì các quy định rời rạc, để điều tiết các mô hình kinh doanh số phức tạp. Tạo luật/hệ thống pháp luật đồng bộ về: Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quản trị nền tảng số; Thuế số; An toàn an ninh mạng.

Thứ hai, tích hợp việc xây dựng pháp luật với chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số.

Thứ ba, xây dựng cơ chế pháp lý linh hoạt (Sandbox - thử nghiệm có kiểm soát) để phát triển công nghiệp công nghệ số.

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến để tạo thị trường cho ngành công nghệ thông tin. Xây dựng luật chống độc quyền nền tảng. Giám sát chuyển giá, cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ tư, pháp luật về phát triển công nghiệp công nghệ số cần chú trọng bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư. Học tập EU, Việt Nam cần tăng cường bảo vệ quyền riêng tư, xây dựng nền tảng số an toàn, chủ động giám sát các mối đe dọa. Học hỏi mô hình GDPR phù hợp với văn hóa và pháp luật Việt Nam. Quy định quyền truy cập, quyền xóa, quyền biết của người dùng.

Thứ năm, pháp luật về phát triển công nghiệp công nghệ số cũng cần chú trọng thúc đẩy đạo đức công nghệ và niềm tin số. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho khởi nghiệp, thu hút đầu tư vào hạ tầng số, đồng thời đảm bảo sân chơi công bằng.

Thứ sáu, pháp luật về phát triển công nghiệp công nghệ số cần chú trọng đầu tư công vào hạ tầng số và tính toán hiệu năng cao. Có chính sách ưu đãi thuế cho startup số. Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, liên kết trường - doanh nghiệp.

Thứ bảy, tăng cường năng lực quản lý và Hợp tác quốc tế: Nâng cấp nền tảng số cho chính quyền điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính, và hợp tác quốc tế về luồng dữ liệu, an ninh mạng.

Kinh tế số đang là xu hướng không thể đảo ngược và đòi hỏi một hệ thống pháp luật linh hoạt, minh bạch và hội nhập quốc tế. Các quốc gia như EU, Mỹ, Trung Quốc, Singapore đã lựa chọn mô hình khác nhau tùy theo mục tiêu phát triển. Việt Nam cần kết hợp bài học từ thế giới với thực tiễn nội địa để xây dựng môi trường pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo vệ người dùng và phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Các văn bản pháp luật quốc tế về bảo vệ dữ liệu (GDPR, CCPA).
2. Digital Markets Act & Digital Services Act (EU).

3. Luật An ninh mạng & PIPL (Trung Quốc).
4. Báo cáo chính sách kinh tế số của OECD/ASEAN.
5. Nghiên cứu học thuật về kinh tế số và thuế kỹ thuật số.